

NGUYÊN NHÂN SỰ KHỦNG HOẢNG, SỰ ĐỔ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở LIÊN XÔ VÀ ĐÔNG ÂU

Bằng phát súng lệnh “công khai”, “dân chủ”, “không vùng cấm”, cải tổ đã nhanh chóng tạo ra làn sóng phê phán, công kích, bôi đen tất cả những gì gắn với lịch sử hơn 70 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, phủ định sạch trơn mọi thành tựu của chủ nghĩa xã hội. Nó gây hoang mang, xáo động đến cực độ trong tư tưởng xã hội, phá vỡ niềm tin của quần chúng đối với những giá trị của chủ nghĩa xã hội. Người ta sử dụng toàn bộ phương tiện thông tin đại chúng để làm việc này và chiến dịch tuyên truyền, đào bới, phủ định quá khứ được các đài, báo phương Tây tiếp sức mạnh mẽ và lái theo những ý đồ, mục đích của phương Tây.

Thứ tư, không có biện pháp hữu hiệu để khắc phục tình hình ngày một xấu đi nghiêm trọng về đời sống vật chất, tinh thần tối thiểu của quần chúng, gây nên sự thờ ơ về chính trị, thậm chí chống lại công cuộc cải tổ. Mất cơ sở xã hội và bị phân liệt về tổ chức nên Đảng đã mất sức chiến đấu và mất vai trò lãnh đạo.

Thứ năm, các quan điểm mơ hồ, hữu khuynh, xét lại xung quanh vấn đề “tư duy chính trị mới”, phủ nhận đấu tranh giai cấp và cách mạng, tuyệt

đổi hóa lợi ích toàn cầu nhân loại, từ bỏ chủ nghĩa quốc tế vô sản, tạo mảnh đất thuận lợi cho âm mưu “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc.

Chủ nghĩa đế quốc đã can thiệp toàn diện, vừa tinh vi, vừa trắng trợn, thực hiện được “diễn biến hòa bình” trong nội bộ Liên Xô và các nước Đông Âu. Các chiến lược gia phương Tây sớm nhận ra “gót chân Asin” của cải tổ: đó là đường lối xét lại, là hệ tư tưởng tư sản, là chính sách thỏa hiệp, nhân nhượng vô nguyên tắc với Mỹ và phương Tây thể hiện tập trung ở “tư duy chính trị mới”. Hứa hẹn viện trợ kinh tế được dùng làm một thứ vũ khí rất lợi hại để lái cuộc cải tổ theo quỹ đạo mà phương Tây mong muốn. Chủ nghĩa đế quốc đã đẩy mạnh thực hiện “diễn biến hòa bình” trong nội bộ Liên Xô và Đông Âu.

Thứ sáu, để xảy ra xung đột, nội chiến dân tộc, sắc tộc ngày càng gay gắt, dẫn tới tan rã của Nhà nước Liên bang Xô viết.

- Ngoài ra, sự tan rã của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu còn do những hoạt động chống phá của các thế lực thù địch với chủ nghĩa xã hội trong và ngoài nước, đặc biệt là âm mưu “diễn biến hòa bình”, “cách mạng nhung”, “chiến thắng không cần chiến tranh” của chủ nghĩa đế quốc. Chiến lược diễn biến hòa bình đã được các nước đế quốc công phu thiết kế dàn dựng lâu dài từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Chống phá

chủ nghĩa xã hội là một chiến lược phản cách mạng bao gồm các phương tiện và thủ đoạn tinh vi từ kinh tế đến chính trị, văn hóa, xã hội. Chúng thường cấu kết với các thế lực phản động chống phá từ bên trong, tập trung vào các đối tượng nhạy cảm như thanh niên, học sinh, sinh viên, trí thức, văn nghệ sĩ để lung lạc thế giới quan, hệ tư tưởng, kích động tâm lý bất mãn, chống đối, gây thù hằn dân tộc, tôn giáo, lợi dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “tự do” với nội dung trù tượng, phi lịch sử mà thực chất là lòng vào đó quan điểm tư sản, chống cộng, chống chủ nghĩa xã hội. Chúng còn ra sức khai thác những yếu điểm, sai lầm trong các nước xã hội chủ nghĩa, thổi bùng tâm lý bất mãn, chống đối, làm suy yếu mối liên hệ xã hội của quần chúng nhân dân với Đảng và Nhà nước, tiến hành tuyên truyền, lừa mị dân, kết hợp với thâm nhập kinh tế, văn hóa để đẩy nhanh sự chệch hướng.

Trong cuốn sách “Chiến thắng không cần chiến tranh”, Tổng thống Mỹ Níchxơn cho rằng “mặt trận tư tưởng là mặt trận quyết định nhất”. Ông ta viết: “Toàn bộ vũ khí của chúng ta, các hiệp định mậu dịch, viện trợ kinh tế sẽ không đi đến đâu nếu chúng ta thất bại trên mặt trận tư tưởng”. Chiến lược của Mỹ trước sau như một là đưa bất ổn vào bên trong “bức màn sắt”.

- Nguyên nhân cuối cùng là do yếu kém về năng lực, sự thoái hóa, biến chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên đã làm giảm sút niềm tin của nhân dân vào đảng, vào chế độ. Chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, xét lại,

phản bội lí tưởng của chủ nghĩa xã hội ở một số nhà lãnh đạo cải tổ là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới sự tan rã của chủ nghĩa xã hội.

Có thể nói, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc cùng với sự phản bội từ bên trong và từ trên chóp bu của cơ quan lãnh đạo cao nhất là nguyên nhân trực tiếp làm cho chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ.

Ngoài những nguyên nhân có ý nghĩa phổ biến, khái quát cho Liên Xô và các nước Đông Âu nói trên, ở mỗi nước cũng còn có những nguyên nhân riêng biệt, đặc thù dân tộc. Đối với các nước Đông Âu, đó là:

Thứ nhất, mô phỏng hoàn toàn theo mô hình Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội mà không xuất phát từ điều kiện, đặc điểm lịch sử, dân tộc dẫn tới sự lệ thuộc toàn diện vào Liên Xô, làm nảy sinh nhiều điều không phù hợp với điều kiện lịch sử và tình hình thực tế của các nước Đông Âu. Việc xây dựng nên một cơ chế quan liêu, bao cấp về kinh tế, một nền chính trị chưa dân chủ, chưa công bằng và vi phạm những pháp chế xã hội chủ nghĩa, không tuân thủ những quy luật khách quan về kinh tế - xã hội đã khiến cho nhân dân các nước Đông Âu không hài lòng, không ủng hộ chế độ mới xã hội chủ nghĩa (đã diễn ra nhiều lần khủng hoảng xã hội ở nhiều nước).

Thứ hai, chậm sửa chữa, thay đổi trước những biến động lớn của tình hình thế giới (như ở Đức và Rumani, cho đến tận trước ngày sụp đổ,

những người lãnh đạo vẫn tuyên bố rằng họ không có sai lầm cho nên không cần phải sửa chữa, cải cách gì cả; hoặc như ở Anbani, cho đến lúc sụp đổ, vẫn giữ nguyên những cơ chế cũ về kinh tế - xã hội của 30 năm trước đó). Một số nước khác tuy tiến hành sửa chữa, thay đổi nhưng lại rời bỏ nguyên lý đúng đắn của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Thứ ba, hầu hết các nước này đã trải qua nhiều năm dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, truyền thống dân chủ tư sản in đậm trong tư tưởng tập quán của nhân dân. Việc tiến hành hợp nhất các đảng công nhân sau chiến tranh diễn ra một cách vội vàng, thiếu nguyên tắc đã chứa đựng nguy cơ chia rẽ sâu sắc.

Thứ tư, các thế lực chống đối chủ nghĩa xã hội cả ở trong và ngoài nước rất mạnh gồm công chức, sĩ quan, tư sản địa chủ, binh lính của chế độ cũ, nhà thờ Thiên Chúa giáo, Đảng Xã hội dân chủ... cùng cấu kết với nhau, có sự hỗ trợ mạnh mẽ của nước ngoài, nằm chờ, khi có thời cơ sẽ nổi dậy nhằm chống phá lại chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thứ năm, trong cơn nguy kịch của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu, chính sách “không can thiệp” của chính phủ Liên Xô, đứng đầu là Goócbachốp đã tạo điều kiện thuận lợi thêm để cho các thế lực phản động cách mạng tự do hành động, chống phá chủ nghĩa xã hội ở đây.

Sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu trong những năm 1989 – 1991 đã gây ra những hậu quả hết sức nặng nề. Đó là một tổn thất chưa từng có trong lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và của chủ nghĩa xã hội trên thế giới, dẫn đến hệ thống thế giới của các nước xã hội chủ nghĩa không còn tồn tại nữa. Từ đây, trật tự thế giới hai cực cũng đã kết thúc. Thế giới bước vào một thời kì mới với các xu thế mới đang vận động.

Tuy nhiên, đây chỉ là sự tan rã của một mô hình chủ nghĩa xã hội chưa khoa học chứ không phải là sự tan rã của chủ nghĩa xã hội như một hình thái kinh tế - xã hội mới mà Mác và Ăngghen đã nêu trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản. Hơn nữa, như Lênin đã viết: “Nếu người ta nhận xét thực chất của vấn đề, thì có bao giờ người ta thấy rằng trong lịch sử có một phương thức sản xuất mới nào lại đứng vững ngay được mà lại không liên tiếp trải qua nhiều thất bại, nhiều sai lầm và tái phạm không?”.

Từ những cơ sở ấy, các nước xã hội chủ nghĩa còn lại, trong đó có Việt Nam đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm xương máu, đưa công cuộc cải cách - đổi mới đi tới thắng lợi, nhằm xây dựng một chế độ xã hội chủ nghĩa đúng với bản chất nhân văn vì giải phóng và hạnh phúc con người, phù hợp với hoàn cảnh và truyền thống văn hóa của mỗi

quốc gia dân tộc.

KẾT LUẬN

Trong thế kỉ XX, loài người chứng kiến nhiều sự kiện quan trọng, những biến đổi to lớn của tình hình thế giới, thậm chí có những đảo lộn bất ngờ, trong đó có sự khủng hoảng rồi tan rã của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu vào những năm 80 – đầu 90.

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 bùng nổ và thắng lợi đã mở ra một thời kì phát triển mới đối với lịch sử thế giới, dẫn tới sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới – nước Nga Xô viết, sau đó là Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô), chiếm 1/6 diện tích địa cầu. Chủ nghĩa xã hội từ lí thuyết đã trở thành hiện thực. Trong những năm 20 – 30 của thế kỉ XX, Nhà nước xã hội chủ nghĩa này tồn tại sừng sững trong thế giới tư bản, đạt được nhiều thành tựu về kinh tế - xã hội, chính trị và văn hóa mà các dân tộc đang đấu tranh tự giải phóng khỏi ách áp bức dân tộc và xã hội phải ngưỡng mộ và hướng tới.

Từ giữa những năm 40 của thế kỉ XX, với sự thắng lợi của công cuộc chống chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa xã hội đã vượt ra khỏi phạm vi một

nước, trở thành hệ thống thế giới, làm thay đổi bộ mặt hành tinh chúng ta. Trong đời sống quan hệ quốc tế đã xuất hiện hai hệ thống xã hội đối lập. Chủ nghĩa tư bản không còn là hệ thống xã hội duy nhất nữa. Trong quá trình mở rộng và phát triển, chủ nghĩa xã hội đã trải rộng từ Âu sang Á và khu vực Mĩ Latinh. Những thành tựu về kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, khoa học – kĩ thuật và quân sự mà hệ thống này đạt được là không thể phủ nhận. Trong khoảng hơn 30 năm, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới phát triển mạnh mẽ về nhiều mặt, đã chiếm lĩnh nhiều đỉnh cao, giá trị nhân văn của nó lan tỏa. Chủ nghĩa xã hội trở thành chỗ dựa của các dân tộc trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do và phát triển. Tuy nhiên, do những khiếm khuyết trong quá trình xây dựng không được sớm khắc phục, do những sai lầm trong đường lối xây dựng và chính sách cụ thể, cũng như sự chống phá của chủ nghĩa đế quốc cùng các thế lực phản động trong nước và quốc tế, cuối cùng vào những năm 80 – đầu 90, chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô lâm vào khủng hoảng toàn diện và sau đó tan rã, lịch sử nước này bước sang một giai đoạn mới.

Có thể nói rằng, sự tan rã của Liên bang Xô viết - hai năm sau khi Bức tường Béc-lin sụp đổ (1989)- là “thảm họa địa chính trị lớn nhất” trong thế kỉ XX. Nó gây ra một cú sốc trên quy mô toàn cầu.

Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu khủng hoảng và sụp đổ đã dẫn

tới hệ thống chủ nghĩa xã hội ở trên thế giới thực tế là không còn tồn tại nữa. Đây là một bước tụt lùi và là một thất bại nặng nề của hệ thống chủ nghĩa xã hội.

Trong tình hình chủ nghĩa xã hội trì trệ và khủng hoảng do những sai lầm của mô hình cũ thì cải tổ, cải cách mở cửa, đổi mới là tất yếu. Vì chỉ có một cuộc cải tổ, cải cách, đổi mới sâu sắc, toàn diện mới đưa chủ nghĩa xã hội thoát khỏi khủng hoảng để bước vào thời kì phát triển mới. Cải tổ, cải cách, mở cửa, đổi mới là tất yếu nhưng sụp đổ thì không là tất yếu. Vấn đề ở chỗ: cải tổ, cải cách, mở cửa, đổi mới thế nào, nhằm mục đích gì, theo đường lối nào.

Một số đảng cộng sản các nước trên thế giới đã nhận định nguyên nhân của sự sụp đổ này là: Sự lệch lạc về hệ tư tưởng của những người lãnh đạo đảng và sự thiếu hiểu biết về hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa của nhân dân; sự thiếu dân chủ trong xã hội và trong đảng; tình trạng quan liêu trong đảng, tham nhũng và sự xa lánh nhân dân của lãnh đạo đảng; một số sai lầm trong chính sách kinh tế của đảng cộng sản cầm quyền; và sự phá hoại tinh vi của chủ nghĩa đế quốc... Đó chính là do sự xa rời bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tách rời tính cách mạng với tính khoa học trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội.xã

Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là một tổn thất,

một thất bại lớn nhất của phong trào cộng sản, nó phản ánh đúng cuộc đấu tranh cách mạng, có thắng lợi cách mạng, thất bại là tạm thời, thất bại có trong sự trưởng thành. Đây chỉ là sự thất bại của một mô hình. Trên thực tế, sự tan rã ở Liên Xô và Đông Âu không phải là sự thất bại của chế độ và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa xã hội mà chỉ là sự thất bại của một mô hình thực tiễn nhất định. Mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu Liên Xô – mô hình chủ nghĩa xã hội cứng nhắc, nó không đồng nghĩa với sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội với tính cách là một hình thái kinh tế - xã hội mà loài người đang vươn tới. Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu cũng không vì thế mà thay đổi nội dung, tính chất của thời đại. Thời đại ngày nay vẫn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Sự tan rã ấy chỉ chứng tỏ tính quanh co, phức tạp của sự phát triển xã hội mà thôi.

Từ thất bại và tổn thất này, nhiều bài học bổ ích đã được rút ra cho các nước xã hội chủ nghĩa còn lại đang tiến hành công cuộc cải cách, đổi mới nhằm xây dựng một chế độ xã hội chủ nghĩa đúng với bản chất nhân văn của nó và phù hợp với mục tiêu của thời đại. Toàn bộ thực tiễn từ năm 1941 đến nay đã chứng minh điều đó, nó khẳng định sức sống của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản vẫn là sự lựa chọn cuối cùng. Những thành tựu mà nhân dân Trung Quốc, nhân dân Việt Nam đang đạt được trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội với những mô hình phù hợp, đang khẳng định sức sống của chủ nghĩa xã

hội.

Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Không có lực lượng gì ngăn trở được mặt trời mọc, không có lực lượng gì ngăn trở được lịch sử loài người tiến lên, cũng không có lực lượng gì ngăn trở được chủ nghĩa xã hội phát triển”.

Hay như Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX (4/2001) cũng đã khẳng định: “Chủ nghĩa xã hội thế giới từ những bài học thành công và thất bại cũng như từ khát vọng và sự thức tỉnh của các dân tộc có điều kiện và khả năng vượt qua thời kì thoái trào, tạo ra bước phát triển mới. Lịch sử thế giới đã, đang và sẽ còn trải qua những bước quanh co, song loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội, vì đó là quy luật tiến hóa của lịch sử”.

Có thể nói, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu chỉ là sự sụp đổ của một mô hình chủ nghĩa xã hội chưa khoa học, chưa nhân văn. Đây chỉ là một bước lùi tạm thời của chủ nghĩa xã hội chứ không phải là sự sụp đổ của lí tưởng xã hội chủ nghĩa của nhân loại. Ngọn cờ của chủ nghĩa xã hội đã từng tung bay trên những khoảng trời rộng lớn, từ bờ sông Enbơ đến bờ biển Nam Hải rồi vượt trùng dương rộng lớn đến tận hòn đảo Cuba nhỏ bé anh hùng. Ngọn cờ ấy tuy có dừng tung bay ở bầu trời Liên Xô và một số nước Đông Âu nhưng rồi đây sẽ lại

tung bay trên nhiều khoảng trời mênh mông xa lạ: Bầu trời Đông Nam Á, bầu trời châu Phi, Mỹ Latinh và ngay trên cả cái nôi ồn ào, náo nhiệt của chủ nghĩa tư bản phương Tây... Đó là ước mơ của nhân loại tiến bộ và đó cũng là quy luật phát triển tất yếu của lịch sử xã hội loài người. Và đó cũng chính là triển vọng của chủ nghĩa xã hội trong tương lai. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội phụ thuộc vào rất nhiều nhân tố, trong đó nhân tố quan trọng nhất là sự đổi mới, cải cách của các nước xã hội chủ nghĩa. Chính công cuộc cải cách, đổi mới ở các nước là động lực cho sự phát triển của chủ nghĩa xã hội thế giới. Thực tiễn thành công trong hơn 25 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc và công cuộc đổi mới ở Việt Nam 20 năm qua là minh chứng hùng hồn, là sức sống mãnh liệt của tương lai chủ nghĩa xã hội trên thế giới.